

Số: /BC-UBND

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thực hiện kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Hoàng Cát chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Cát năm 2024; Nhằm phát huy hiệu quả về vật chất, hạ tầng kỹ thuật đã được xây dựng. Năm 2024 công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương tiếp tục được quan tâm, củng cố nhằm góp phần thực hiện cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Đã ban hành được kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã Hoàng Cát chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Cát năm 2024; Trong đó trọng tâm phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Tiếp tục chỉ đạo đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ tốt hoạt động của cơ quan và nhiệm vụ của CBCC.

Quan tâm nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống tin dung chung và dung riêng tại cơ quan.

2. Kết quả đạt được :

2.1. Chính quyền số:

- 100% lãnh đạo UBND cấp xã trở lên sử dụng thành thạo chữ ký số và các phần mềm công nghệ thông tin dùng chung liên thông 3 cấp tỉnh, huyện, xã. 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp tỉnh, cấp xã được ký số thay thế văn bản giấy trước đây.

Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC cấp xã 6 tháng đầu năm 2024 được xử lý trên môi trường điện tử có 536/547 hồ sơ = 98%, trong đó hồ sơ DVC mức độ toàn trình có: 67 hồ sơ. Trong đó có 536 hồ sơ trực tuyến, 480 hồ sơ 1 phần. Đã giải quyết 547 hồ sơ, trước hạn 266 hồ sơ, đúng hạn 281 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính làm việc và được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền hàng năm.

- 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- 100% hạ tầng mạng nội bộ của xã được chuẩn hóa, đảm bảo an toàn thông tin tối thiểu, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng. Hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung được hoàn thiện, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Duy trì, nâng cấp ổn định hệ thống phòng họp trực tuyến của xã.

- Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông

tin điện tử, ...)

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Trang thông tin điện tử xã được xây dựng đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định và đăng bài các hoạt động thông tin của xã.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.

- Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.2. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng. Khuyến khích các cửa hàng kinh doanh sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có sản phẩm chủ lực, lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện đạt 60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.

2.3. Xã hội số:

- 70% người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 70% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 65% thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản.

- 70% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 50% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

- 20% dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

- 50% Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- 90% các cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử.

- 10 % dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 30% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 40% hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.4. Hạ tầng số

- 100% Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo

an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.
- Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương. Đang triển khai lắp đặt hệ thống truyền hình trực tuyến tại các đơn vị thôn.
- Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã như: tại UBND xã, nhà văn hoá các đơn vị thôn, các khu di tích.
- Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến công an xã để quản lý và giám sát. Toàn xã có 16 mắt camera giám sát với số tiền đầu tư.
- Có Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền xã. Trong đó, xã đã bố trí một số trang thiết bị, cơ bản đáp ứng công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử cấp xã bước đầu.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định.

- Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, thực thi công vụ gắn với CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu chưa đảm bảo thực hiện chuyển đổi số lâu dài và ngày càng phát triển; việc triển khai các giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn chưa đảm bảo.

- Tỷ lệ thực hiện việc đính kèm văn bản kết quả giải quyết TTHC có kí số trên hệ thống dịch vụ công để hoàn thành việc giải quyết TTHC theo quy định còn nhiều hạn chế.

- Hoạt động của Trang thông tin điện tử xã chưa đạt so với yêu cầu đề ra, việc phối hợp cung cấp tin bài của các bộ phận, đoàn thể còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Nâng cấp và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; quan tâm nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC xã.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của xã. Đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh về huyện về xã đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Bổ sung Tivi, Máy tính, màn hình tại các đơn vị thôn để thực hiện họp trực tuyến một chiều đến từng đơn vị thôn.

- Tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneID trong việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng chữ ký số cá nhân

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước.

- Bộ phận một cửa liên thông từ huyện đến cơ sở được đầu tư xây dựng, nâng cấp, bố trí đầy đủ các trang thiết bị và cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và phục vụ nhân dân; mua bổ sung máy scan, màn hình hiển thị các thủ tục hành chính.

- Bộ phận một cửa liên thông từ huyện đến cơ sở được đầu tư xây dựng, nâng cấp, bố trí đầy đủ các trang thiết bị và cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và phục vụ nhân dân; mua bổ sung máy scan, màn hình hiển thị các thủ tục hành chính.

- Duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử tích hợp Chữ ký số liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp tỉnh và cấp xã. 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản điều hành.

3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh triển khai chữ ký số, chứng thực số trong các giao dịch điện tử; Triển khai giải pháp an toàn dữ liệu và phòng, chống virus mạng máy tính của, 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus.

- Bố trí máy tính riêng phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản mật theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tham mưu đề xuất huyện hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử xã vì không đảm bảo kinh phí mua sắm cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số cấp xã.

- Tổ chức tập huấn nâng cao về CNTT cho cán bộ xã, thôn và các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024. Vậy UBND xã Hoàng Cát báo cáo để UBND huyện tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hoàng Hóa (b/c);
- TT ĐU-TT HĐND xã (b/c);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn An